

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/8/2024.

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận, bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh HD.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện TH, tỉnh HD tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện TH, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09/8/2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Song Động, xã Tân An, huyện TH, tỉnh HD.

- **Bị đơn:** Chị Dương Thị Tuyết Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện YH, tỉnh ĐT

(Đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn B, bị đơn chị Dương Thị Tuyết Nh đều thống nhất trình bày: Anh chị tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Tân An, huyện TH, tỉnh HD ngày 26/7/2002. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị Nh đã bỏ về nhà đẻ sinh sống, vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm, hai bên không quan tâm trách nhiệm với nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Bình xin ly hôn, chị Nh nhất trí. Anh chị đều thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD để giải quyết.

Về con chung, anh chị đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị L, sinh ngày 02/01/2003; Hoàng Văn M, sinh ngày 12/8/2005. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh chị đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị, xử công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Văn B và chị Dương Thị Tuyết Nh. Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã gửi Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh ĐT thực hiện ủy thác, tuy nhiên chị Nh không đến Tòa án trình bày nhưng đã có bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của xã Tân Thành A. Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Các đương sự thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh HD giải quyết đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn B và chị Dương Thị Tuyết Nh đều thống nhất trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện TH, tỉnh HD ngày 26/7/2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Chị Nh đã bỏ về sinh sống tại xã Tân Thành A, huyện TT, tỉnh ĐT. Vợ chồng ly thân đã hơn 10 năm. Anh B xin ly hôn, chị Nh đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bình và chị Nhung.

[4]. Về con chung, anh chị đều trình bày: Vợ chồng có hai con chung là, Hoàng Thị L, sinh ngày 02/01/2003; Hoàng Văn M, sinh ngày 12/8/2005, hiện nay các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. HĐXX không giải quyết.

[5]. Về tài sản, nợ chung, công sức: Các đương sự đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Hoàng Văn B không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn B và chị Dương Thị Tuyết Nh.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0001146 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh HD.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- UBND xã Tân An, huyện TH
- UBND xã TT A, huyện TH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài

